

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246/TM-BVKV-HCQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty, đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cử Chi đang có nhu cầu mua Đồ vải sử dụng năm 2025 phục vụ công tác khám chữa bệnh của bệnh viện. Để có căn cứ xây dựng dự toán giá gói thầu, đề nghị các công ty, đơn vị cung ứng hàng hóa, dịch vụ cung cấp báo giá, cụ thể như sau:

- Danh mục báo giá: Chi tiết phụ lục theo mẫu đính kèm.
- Mục đích báo giá: Xác định giá làm cơ sở tham khảo để lập dự toán, kinh phí.
- Hình thức báo giá: Bản giấy có đóng dấu.
- Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển đến đơn vị sử dụng, ... bên mua hàng hóa, dịch vụ không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.
- Thông tin xin gửi về địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cử Chi – Số 9A, đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2B, xã Tân An Hội, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.38924231 - 232
- Thời hạn gửi báo giá: Trước 10 giờ 00 phút ngày 07 tháng 11 năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Phương

MẪU BÁO GIÁ
Áp dụng đối với gói thầu Đồ vải sử dụng năm 2025

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi, chúng tôi (ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp) báo giá Đồ vải sử dụng năm 2025 như sau:

BẢNG BÁO GIÁ
Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

Công ty chúng tôi kính gửi quý Bệnh viện bảng báo giá Đồ vải sử dụng năm 2025 như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, kiểu dáng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Áo mổ dây	Áo phẫu thuật dài tay, chiều dài quàng gối 5 -10cm, bo chun tay 6 cm, buộc dây phía sau Size: XXL	- Chất liệu: Kaki chéo hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 159 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 516 ±2 • Ngang: 223 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 0.6 • Ngang: - 0.2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 - Màu sắc: Xanh cổ vịt	Cái	22		

13/11/2024

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, kiểu dáng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Áo ôxy	Hình ống, đường kính 40 cm, cao 125 cm, rút dây 1 đầu, 1 đầu rộng	Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 160 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 274 ±2 • Ngang: 263 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 41°C và làm khô(%) • Dọc: - 0.8 C Ngang: - 0.8 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Thành phần nguyên liệu: • 65% Polyester ±2 • 35% Cotton ±2 Hàm lượng Formaldehyt : K.p.h -Màu sắc: Xanh hòa bình	Cái	8		
3	Dây cố định bệnh nhân	Chiều dài 1,6m, rộng 2,5cm, đoạn giữa có hình chữ nhật (23x8) cm, may lộn 04 lớp	Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 160 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 274 ±2 • Ngang: 263 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 41°C và làm khô(%) • Dọc: - 0.8 C • Ngang: - 0.8 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Thành phần nguyên liệu: • 65% Polyester ±2 • 35% Cotton ±2 Hàm lượng Formaldehyt : K.p.h - Màu sắc: Xanh hòa bình	Dây	150		

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, kiểu dáng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
4	Drap 1 lớp	KT (150*250) cm, may viền xung quanh	Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 175 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 273 ±2 • Ngang: 269 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 1,2 • Ngang: - 1,2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Thành phần nguyên liệu: • 65% Polyester ±2 • 35% Cotton ±2 - Màu sắc: Trắng	Tám	658		
5	Khăn lau tay phẫu thuật 2 lớp	KT (60*60) cm, may viền xung quanh	- Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 175 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 273 ±2 • Ngang: 269 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 1,2 • Ngang: - 1,2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Thành phần nguyên liệu: • 65% Polyester ±2 • 35% Cotton ±2 - Màu sắc: Trắng	Cái	106		

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, kiểu dáng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
6	Khăn lót tay 2 lớp	KT (50*50) cm, may viền xung quanh,	Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 175 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 273 ±2 • Ngang: 269 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 1,2 • Ngang: - 1,2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Thành phần nguyên liệu: • 65% Polyester ±2 • 35% Cotton ±2 - Màu sắc: Trắng	Cái	96		
7	Khăn trải mỗ 2 lớp	KT (170 x 170)cm, may viền xung quanh	- Chất liệu: Kate ford + Khối lượng vải (g/m2): 153.1 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 280 • Ngang: 256 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 0.9 • Ngang: - 0.9 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Độ dày vải (mm): 0.4 + Độ thoáng khí của vải (mm/s): 205.7 - Màu sắc: Trắng	Cái	152		



STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, kiểu dáng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
8	Khăn trải mỗ 2 lớp	KT (100*220) cm, may viền xung quanh	- Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 175 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 273 ±2 • Ngang: 269 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 1,2 • Ngang: - 1,2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Thành phần nguyên liệu: • 65% Polyester ±2 • 35% Cotton ±2 - Màu sắc: Trắng	Cái	84		
9	Khăn trải mỗ 2 lớp	KT (130*130) cm, may viền xung quanh	- Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 175 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 273 ±2 • Ngang: 269 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 1,2 • Ngang: - 1,2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Thành phần nguyên liệu: • 65% Polyester ±2 • 35% Cotton ±2 - Màu sắc: Trắng	Cái	178		

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, kiểu dáng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
10	Khăn trải mỗ 2 lớp	KT (90*90) cm, may viền xung quanh	Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 175 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 273 ±2 • Ngang: 269 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 1,2 • Ngang: - 1,2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Thành phần nguyên liệu: • 65% Polyester ±2 • 35% Cotton ±2 - Màu sắc: Trắng	Cái	66		
11	Trang phục của người nhà người bệnh	Áo cổ tròn, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài quá gối 5-10cm, phía trước 3 túi, phía sau xe giữa tới ngang mông	- Chất liệu: Kate silk hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 125 + Mật độ vải (sợi/inch): • Dọc: 140 • Ngang: 77 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 1,0 • Ngang: 0 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 + Độ bền màu với ma sát (cấp): 4-5 Hàm lượng Formaldehyt : K.p.h - Màu sắc: Vàng nhạt	Cái	30		

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, kiểu dáng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
12	Trang phục người bệnh	Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau. In logo bệnh viện và tên khoa trên ngực áo Size: L, XL, XXL Tỷ lệ: 1:1	- Chất liệu: Kate silk hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 114.5 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 449 • Ngang: 316 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: 0 • Ngang: 0 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 - Màu sắc: Xanh hòa bình	Bộ	54		
13	Trang phục phẫu thuật viên	Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên trên ngực trái; Quần kéo dây rút, in số trên áo và quần, in logo bệnh viện trên ngực áo Size: XXL	Chất liệu: Kaki chéo hoặc tương đương + Khối lượng vải (g/m2): 159 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): • Dọc: 516 ±2 • Ngang: 223 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) • Dọc: - 0.6 • Ngang: - 0.2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): phai màu: 4-5 - Màu sắc: Xanh cổ vịt	Bộ	120		
Tổng cộng					Đồng		
Bảng chữ:							

12/0 - 2/21

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển đến đơn vị sử dụng, ... bên mua hàng hóa, dịch vụ không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

CÔNG TY.....
(Ký tên, đóng dấu)